



Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trần Thị Huyền Trang (Th)

Nhằm xem xét, xử lý, khắc phục, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Ngày 12 tháng 02 năm 2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(Trích Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ)

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật người có thẩm quyền, trách nhiệm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; cơ quan quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Mục đích kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

2. Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo

đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

2. Bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, không trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm tra khác đối với một đơn vị trong cùng thời gian; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

Kết hợp giữa việc tự kiểm tra của đối tượng được kiểm tra với việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Kết luận kiểm tra phải được đối tượng được kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chấp hành đầy đủ và đúng thời hạn. Các sai phạm, kiến nghị, yêu cầu trong kết luận kiểm tra phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng việc và tương ứng với tính chất, mức độ vi phạm.

Kết luận kiểm tra phải được người có thẩm quyền kiểm tra theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

4. Chủ thể có thẩm quyền kiểm tra và đối tượng được kiểm tra được xác định trên cơ sở nguyên tắc của hoạt động quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn, lãnh thổ.

Chương II: KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 5. Căn cứ, phương thức kiểm tra

1. Phương thức kiểm tra định kỳ, theo địa bàn, chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực được tiến hành



trên cơ sở kế hoạch kiểm tra hàng năm, khi có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Theo đề nghị của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;
- c) Theo đề nghị của tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- d) Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- đ) Theo yêu cầu quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính;
- e) Việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý liên ngành đang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc đối với vụ việc phức tạp.

2. Phương thức kiểm tra đột xuất được tiến hành trên cơ sở yêu cầu quản lý và tình hình thực tế, khi có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức hoặc có phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác, có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;
- c) Khi phát hiện vướng mắc hoặc dấu hiệu vi phạm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính gửi đến hoặc đang được lưu trữ, bảo quản theo quy định;
- d) Qua theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Điều 6. Thẩm quyền kiểm tra

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, đ và e khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định này trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của mình.

Đối với vụ việc quy định tại điểm e khoản 1 Điều 5 Nghị định này mà có tính chất phức tạp, mang tính liên ngành, trong phạm vi toàn quốc, thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc kiểm tra.

Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện việc kiểm tra.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi

hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện việc kiểm tra.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định này trong phạm vi địa bàn quản lý của mình.

Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện việc kiểm tra.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện việc kiểm tra đối với các trường hợp quy định tại các điểm đ và e khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

Tổ chức pháp chế hoặc tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện việc kiểm tra.

5. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết Điều này.

Điều 7. Quyền hạn, trách nhiệm của người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra

1. Người ban hành quyết định kiểm tra có quyền:

a) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Trường hợp phát hiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không đầy đủ, không thống nhất, đồng bộ, thiếu khả thi hoặc có sai trái thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý;

c) Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hiệu quả, đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Người ban hành quyết định kiểm tra có trách nhiệm:

a) Thông báo về kế hoạch, nội dung, thời gian kiểm tra; gửi kết luận kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra;

b) Kịp thời chỉ đạo, xử lý theo thẩm quyền các tình huống phát sinh trong quá trình kiểm tra và sau khi kết thúc kiểm tra theo báo cáo, kiến nghị của trưởng đoàn kiểm tra;



c) Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về việc ban hành quyết định kiểm tra và toàn bộ hoạt động kiểm tra theo quyết định kiểm tra;

d) Ban hành kết luận kiểm tra.

Điều 8. Đoàn kiểm tra

1. Đoàn kiểm tra được thành lập để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quyết định kiểm tra của người có thẩm quyền. Đoàn kiểm tra được thành lập theo hình thức liên ngành, trừ các trường hợp sau đây:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình.

2. Đoàn kiểm tra phải có từ 05 thành viên trở lên, bao gồm:

a) Trưởng đoàn;

b) 01 Phó trưởng đoàn;

c) Các thành viên.

3. Thành viên của đoàn kiểm tra phải không trong thời gian chấp hành kỷ luật hoặc bị tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên của đoàn kiểm tra không được tham gia đoàn kiểm tra trong trường hợp có vợ, chồng, con, bố, mẹ, anh ruột, chị ruột hoặc em ruột của mình, của vợ hoặc chồng mình là đối tượng được kiểm tra hoặc giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của tổ chức là đối tượng được kiểm tra trực tiếp.

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm của đoàn kiểm tra

1. Quyền hạn của đoàn kiểm tra:

a) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra trực tiếp làm việc hoặc cử người đại diện làm việc với đoàn kiểm tra;

b) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp tang vật, phương tiện vi phạm phục vụ cho công tác xác minh;

c) Trường hợp cần thiết, đoàn kiểm tra có thể tiến hành xác minh để làm rõ các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Trách nhiệm của đoàn kiểm tra:

a) Tổ chức thực hiện kiểm tra theo quyết định kiểm tra;

b) Báo cáo người có thẩm quyền ban hành quyết

định kiểm tra về kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý;

c) Sử dụng thông tin; sử dụng, bảo quản hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện có liên quan đến nội dung kiểm tra theo đúng quy định pháp luật; không làm hư hỏng hoặc thất thoát tài sản hợp pháp của đối tượng được kiểm tra;

d) Hoàn trả đầy đủ hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện do đối tượng được kiểm tra cung cấp.

(.....)

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 3 năm 2020. Các quy định về xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và 29 của Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

2. Bãi bỏ Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính).

3. Việc xử lý kỷ luật đối với người có thẩm quyền xử phạt và lập biên bản vi phạm hành chính thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu trên cơ sở yêu cầu, kiến nghị tại kết luận kiểm tra được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan, trừ những người trong cơ quan, đơn vị Quân đội nhưng không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; những người trong cơ quan, đơn vị Công an nhưng không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an; những người trong tổ chức cơ yếu nhưng không làm công tác cơ yếu thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản, điểm được giao trong Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. □





Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020

Vũ Thị Nga (Th)

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới, trong đó hằng năm các Bộ, ngành, địa phương tổ chức “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”. Căn cứ thực tế công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong thời gian qua và dự báo diễn biến tình hình năm 2020, ngày 10 tháng 03 năm 2020, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương vừa ban hành kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 số 387/KH-BCĐTUATTP.

Chủ đề của “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” là: “Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm”

Mục tiêu:

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; tăng cường giám sát, hậu kiểm tại các tỉnh, thành phố trọng điểm, các địa phương có đường biên giới, cửa khẩu. Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm và giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

Thời gian và phạm vi triển khai

Thời gian: Từ 15/4 đến 15/5/2020.

Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn quốc.

Các hoạt động

Ngoài các hoạt động thường xuyên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, “Tháng hành động” năm 2020 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; giảm thiểu các hành vi vi phạm về quảng cáo thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm nhiều người mắc do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Gắn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền ở địa phương, giữa các cơ quan chức năng và các đoàn thể chính trị xã hội trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Với chủ đề chính của năm 2020 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

* Tổ chức triển khai “Tháng hành động”

Tại Trung ương: Các thành viên Ban chỉ đạo Liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương, các Bộ, ngành tham dự hội nghị, lễ phát động “Tháng hành động” năm 2020 của các địa phương.

Tại địa phương: Các địa phương căn cứ vào thực tế, tình hình dịch bệnh trên địa bàn để tổ chức (hội nghị hoặc lễ phát động hoặc hình thức khác) phổ biến công tác triển khai “Tháng hành động” ở các tỉnh/thành phố, thành phố/thị xã/quận/huyện, thị trấn/phường/xã.



Thời gian: Từ ngày 15/4 đến 20/4/2020.

*** Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm**

Tại Trung ương

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động”. Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương, địa phương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm, biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Thông điệp: Bảo đảm an toàn thực phẩm là xây dựng, củng cố niềm tin, uy tín sản phẩm Việt Nam và hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với quốc tế.

Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành và quy định của Ủy ban nhân dân các cấp về an toàn thực phẩm; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định và kiến thức khoa học về an toàn thực phẩm, tác hại của thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng; giám sát, hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

Bộ Y tế, Bộ Công thương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo công khai và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân quảng cáo sai sự thật, quảng cáo có nội dung phản cảm các loại thực phẩm trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội; Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam siết chặt việc quản lý nội dung quảng cáo trên truyền hình, truyền thanh theo đúng quy định của pháp luật, có giải pháp loại bỏ các quảng cáo không đúng sự thật, có nội dung phản cảm về thực phẩm trong các khung giờ vàng tại các chương trình

của Đài Truyền hình Việt Nam. Đồng thời Bộ chủ quản phối hợp với các cơ quan báo chí thông tin đến người dân kết quả thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm, trong đó công khai tên các cơ sở cung cấp thực phẩm không bảo đảm an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, vi phạm các quy định pháp luật về quảng cáo.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, trách nhiệm của cả cộng đồng, đặc biệt tập trung đẩy mạnh vai trò và trách nhiệm cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Tại địa phương

Ban chỉ đạo Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, tổ chức chính trị, xã hội triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm.

Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm, biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, phù hợp quy định của pháp luật trên địa bàn.

Huy động hệ thống loa truyền thanh thị trấn/phường/xã tham gia tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm đồng thời cảnh báo đến người tiêu dùng những tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm vi phạm các quy định của pháp luật.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

Đối tượng ưu tiên truyền thông: Tổ chức,



cá nhân sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; chính quyền các cấp; các cơ quan chức năng; người tiêu dùng.

Nội dung truyền thông:

Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bảo đảm an toàn điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tăng cường trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Hiểu đúng, dùng đúng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Gửi tin bài về hoạt động triển khai Tháng hành động tại địa phương để đăng trên website của các Bộ, ngành.

*** Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020”**

Tại Trung ương

Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Trung ương trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm địa phương, quy định trách nhiệm của chính quyền cơ sở cấp thành phố/thị xã/quận/huyện, thị trấn/xã/phường trong việc quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trên địa bàn quản lý; kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước, bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; kết quả về việc triển khai “Tháng hành động năm 2020” đồng thời đề xuất các giải pháp

nâng cao hiệu quả của quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương.

Tại địa phương

Căn cứ vào kế hoạch triển khai “Tháng hành động năm 2020” và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, các Bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra Tháng hành động tại địa phương và thực hiện từ tuyến tỉnh đến thị trấn/phường/xã; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa phương với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành Trung ương; tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch đã xây dựng.

Khi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra cần có đầy đủ thành phần chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm. □

Tiếp theo trang 8 **NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN “Tháng hành động ...**

2. Bảo đảm an toàn thực phẩm là xây dựng, củng cố niềm tin, uy tín sản phẩm Việt Nam.
3. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng
4. Hiểu đúng, dùng đúng thực phẩm bảo vệ sức khỏe; không mua sản phẩm tại các địa chỉ đã được cơ quan chức năng cảnh báo vi phạm quảng cáo.
5. Tăng cường áp dụng chọn lọc thành quả cách mạng 4.0 vào sản xuất nông nghiệp.
6. Không được quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe gây hiểu nhầm là thuốc;
7. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
8. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
9. Lựa chọn thực phẩm rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn an toàn.
10. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.
11. Bảo vệ quyền cơ bản của con người là được tiếp cận thực phẩm an toàn. □



Nội dung tuyên truyền

“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020

Ngô Diệu Hương (Th)

Chủ đề: “Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm”

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đã có những chuyển biến rõ rệt, tích cực, đạt được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, nguy cơ không bảo đảm an toàn thực phẩm đặc biệt là ở các bếp ăn tập thể tại các khu công nghiệp vẫn còn ở mức cao, hoạt động sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm không bảo đảm an toàn vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi. Việc kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ, lẻ trong khu dân cư vẫn khó khăn; thói quen lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc vẫn còn nhiều; tỷ lệ tồn dư thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn cao hơn các nước trong khu vực; việc ngăn ngừa thực phẩm nhập lậu, thực phẩm giả còn hạn chế. Việc kinh doanh, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe vi phạm pháp luật, đặc biệt là trên mạng xã hội diễn biến phức tạp, khó quản lý, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng, gây bức xúc dư luận xã hội, thực thi pháp luật còn yếu. Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cả người dân, doanh nghiệp và các cấp chính quyền về an toàn thực phẩm còn có phần hạn chế.

Để tồn tại những vấn đề nói trên, một trong những nguyên nhân chính là do ý thức chấp hành các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm chưa cao do sự nhận thức yếu kém, chạy theo lợi nhuận và cố tình vi phạm của một số tổ chức, cá nhân, làm ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng.

Chính vì vậy để tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm và nâng cao nhận thức, kiến thức của người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm Trung ương chọn chủ đề “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020 là “Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm”.

Mục tiêu:

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm,

trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; tăng cường giám sát, hậu kiểm tại các tỉnh, thành phố trọng điểm, các địa phương có đường biên giới, cửa khẩu. Nêu cao vai trò của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và sự giám sát của người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm.

Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm và giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

Đối tượng ưu tiên truyền thông

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm; Chính quyền các cấp; các cơ quan chức năng; người tiêu dùng thực phẩm.

Nội dung

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm, góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm. Tuyên truyền về các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý theo chuỗi, để tạo điều kiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

Tuyên truyền, phổ biến, vận động người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm bảo đảm an toàn, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Hiểu đúng, dùng đúng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công



tác quản lý an toàn thực phẩm, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, các Thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm

Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật. Đặc biệt là các quy định về pháp luật quảng cáo.

Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm, không sử dụng nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.

Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

Chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng:

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh,

kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

Hàng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm trái pháp luật.

Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

Tăng cường công tác truyền thông trên môi trường trực tuyến nhằm hạn chế sự tập trung đông người; tăng cường hoạt động hỗ trợ truyền thông kết nối nhằm đẩy mạnh tiêu thụ thực phẩm an toàn tại thị trường trong nước.

Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Công thương.

Người tiêu dùng thực phẩm

Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, không an toàn hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng methanol cao.

Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

Khẩu hiệu đảm bảo an toàn thực phẩm tháng hành động năm 2020

1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020.

Tiếp theo trang 6 **NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN “Tháng hành động ...**



NGÀNH NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI ĐỨNG ĐẦU TRONG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2019

Nguyễn Thị Thu Hằng

Ngày 17/3/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 1941/TB-BNN-VP về kết quả xếp hạng các địa phương về công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 4070/QĐ-BNN-QLCL ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, xếp hạng công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại các địa phương; hồ sơ kết quả tự đánh giá chấm điểm triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2019 của các địa phương và đề nghị của Hội đồng thẩm định, Bộ Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2019 của 63 tỉnh, thành phố. Điều đáng ghi nhận trong bảng xếp hạng là Hà Nội đã vươn lên đứng đầu trong bảng xếp hạng nhóm địa phương triển khai tốt với số điểm 91,5/100 (năm 2018 Hà Nội xếp thứ 10 với 83/100 điểm).

Việc đánh giá các địa phương dựa trên bộ tiêu chí gồm: chỉ đạo, điều hành công tác quản lý an toàn thực phẩm; tuyên truyền, giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường năng lực công tác quản lý an toàn thực phẩm; xây dựng và phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn.

Năm 2019, ngành Nông nghiệp Thành phố tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển chế biến nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), nâng cao giá trị gia tăng và đáp ứng theo yêu cầu của thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như dịch tả lợn Châu Phi, diễn biến thời tiết thất thường. Song, được sự quan tâm, phối hợp của các ngành, các cấp và sự nỗ lực vượt khó của người nông dân, các Doanh nghiệp nông nghiệp nên sản xuất nông nghiệp Thủ đô vẫn đạt được những kết quả khả quan, đặc biệt là trong lĩnh vực đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và hoàn nhiều chỉ tiêu Thành phố đề ra.

Công tác chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả

Ngay từ đầu năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động, kịp thời tham mưu UBND Thành phố ban

hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 02/4/2019 về tăng cường chỉ đạo phát triển chăn nuôi, nuôi trồng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, ATTP nông, lâm, thủy sản; kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 28/3/2019 về hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 30/8/2019 về cơ cấu lại lĩnh vực chế biến nông sản gắn với phát triển thị trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 128 văn bản hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông, lâm, thủy sản.

100% cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý được tập huấn, cập nhật kiến thức về ATTP nông, lâm, thủy sản

Tích cực tập huấn bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác đảm bảo ATTP các cấp. Năm 2019, tổ chức 66 lớp tập huấn cho 5.230 lượt cán bộ quản lý các cấp. Trong đó, đã tổ chức 30 lớp tập huấn cho 2.800 cán bộ quận, huyện và xã, phường về kỹ năng đánh giá xếp loại theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT và ký cam kết ATTP theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

Tổ chức 06 lớp tập huấn nâng cao về quản lý ATTP nông, lâm, thủy sản theo chuỗi, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm... cho 600 học viên là cán bộ của các Chi cục thuộc Sở, trạm thú y, trạm bảo vệ thực vật, phòng kinh tế các quận, huyện thị xã; phối hợp với Trung tâm Chất lượng nông, lâm sản và thủy sản vùng 1 thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm nghiệm nhanh các chỉ tiêu về chất cấm trong chăn nuôi, dư lượng thuốc BVTV, hàn the, phẩm màu, chất bảo quản... trên thực phẩm.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền được đa dạng hóa và đầy mạnh

Các đơn vị của Sở đã chủ động phối hợp với Báo Hà Nội mới, Kinh tế đô thị, Kênh VTC 16, Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Kinh tế Đô thị, Thông tấn xã Việt Nam. Qua đó đã đưa 370 tin, bài, phóng sự về công tác bảo đảm ATTP, phát triển sản xuất, tuyên truyền về các mô hình, cách làm tốt trong sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản. Viết và đưa 457 tin, bài, ảnh về công tác quản lý ATTP, hướng dẫn kỹ thuật, phòng chống



dịch bệnh, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp của Thành phố đăng trên các cửa Sở và các đơn vị trực thuộc.

Tổ chức 695 Hội nghị, lớp tuyên truyền, tập huấn kiến thức về chất lượng vật tư và ATTP nông, lâm, thủy sản cho 52.927 người tham dự trên địa bàn Thành phố. Thường xuyên cung cấp, trao đổi các ấn phẩm, tài liệu về ATTP như: bản tin Quản lý chất lượng & An toàn thực phẩm nông nghiệp (1.000 cuốn/1 số/quý). Bản tin Sản xuất & Thị trường (1.000 cuốn/3 số/tháng). Tập san Nông nghiệp và Nông thôn Hà Nội (5.000 cuốn/1 số/quý).

Tăng mới 42% số chuỗi cung cấp rau thịt, nông sản an toàn cho Thành phố

Công tác phát triển các chuỗi cung cấp rau, thịt, nông sản an toàn cho thành phố được đánh giá là nhiệm vụ trọng tâm. Qua đó đã xây dựng và phát triển được 766 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (tăng 227 chuỗi, tăng 41,8% so với năm 2018) trong đó có 259 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được xác nhận theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp & PTNT (tăng 61 chuỗi được xác nhận so với năm 2018).

Riêng thành phố Hà Nội duy trì và phát triển 138 chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, trong đó 55 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc động vật và 83 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc thực vật. Đã cấp Giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho 8 cơ sở với 18 điểm kinh doanh thực phẩm của nhiều chuỗi nông sản an toàn được sản xuất trên địa bàn Thành phố và các địa phương.

Trên 7.228 sản phẩm nông sản ứng dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm của Thành phố

Sở đã phối hợp với Trung tâm Doanh nghiệp hội nhập và phát triển (IDE) trực thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam xây dựng, cung cấp giải pháp, phần mềm sáng chế “Quy trình xác thực chống hàng giả” xây dựng hoàn thành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm sản thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội” với địa chỉ tên miền www.hn.check.vn đã chuyển hệ thống sang địa chỉ check.gov.vn.

Đến nay, đã cấp mã tài khoản quản trị cho 2.718 cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản an toàn (tăng 734 cơ sở so với cuối năm 2018). Đã cấp mã QR truy xuất minh bạch thông tin cho 867 doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục tham gia www.check.gov.vn với tổng bộ mã truy xuất được quản lý hơn 7.228 mã sản phẩm (tăng 4.028 mã sản phẩm, tăng 34% so với năm 2018). Trong đó có hơn 1.026

mã sản phẩm có nguồn gốc của 34 tỉnh, thành (tăng 626 mã sản phẩm và 13 tỉnh, thành so với năm 2018).

Giảm 27% số mẫu nông lâm thủy sản vi phạm về các chỉ tiêu an toàn thực phẩm

Hoạt động lấy mẫu, giám sát chất lượng, ATTP được tập trung vào các sản phẩm tươi sống tiêu dùng hàng ngày của người dân tại các công đoạn có nguy cơ cao. Các đơn vị của Sở đã tiến hành kiểm tra, giám sát và lấy 4.281 mẫu nông, lâm, thủy sản. Trong đó, phát hiện 238 mẫu vi phạm chiếm 5,5%, giảm 27% so với năm 2018 (7,5%). Với những mẫu vi phạm, đã tiến hành cảnh báo nguy cơ, yêu cầu khắc phục và truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân tại các cơ sở có mẫu vi phạm.

Ngoài ra, Trung tâm Phân tích và Chứng nhận Chất lượng sản phẩm nông nghiệp đã sử dụng xe kiểm nghiệm nhanh của Thành phố, xét nghiệm nhanh 450 mẫu sản phẩm nông sản, các mẫu đều âm tính với các chỉ tiêu phân tích về ATTP.

92% các cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP

Ngành nông nghiệp Thành phố đã thực hiện rà soát, thống kê lại các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý, qua đó đã lập danh sách 17.709 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Thực hiện Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. Các Chi cục thuộc Sở đã tổ chức thẩm định xếp loại 581 lượt cơ sở, trong đó, cơ sở xếp loại A/B chiếm 92%, cơ sở xếp loại C chiếm 8%. Qua đó đã thực hiện cấp 408 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở được đánh giá xếp loại A/B.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, UBND các quận, huyện, thị xã đã tổ chức đã ký cam kết được 171.960/186.961 cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ đạt 92% và 7.036/11.147 cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản nhỏ lẻ đạt 63%. UBND các xã, phường, thị trấn đã giao cho cán bộ thú y, bảo vệ thực vật thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giám sát và tổ chức kiểm tra, hậu kiểm chấp hành các nội dung ký cam kết.

Giết mổ nhỏ lẻ từng bước được kiểm soát

Theo số liệu thống kê năm 2019 trên địa bàn Thành phố có 749 cơ sở, điểm giết mổ động vật, trong đó có 7 cơ sở giết mổ công nghiệp, 24 cơ sở bán công nghiệp, 718 cơ sở giết mổ thủ công, giảm 24% so với năm 2018 (988 cơ sở). Đã thực hiện kiểm soát giết mổ tại 108 cơ sở được cấp phép, lượng thịt tiêu thụ trên địa bàn Thành phố được kiểm soát khoảng 650 tấn/ngày.



Số lượng sản phẩm gia súc, gia cầm cung ứng hàng ngày cho Thành phố được kiểm soát giết mổ tận gốc tăng 49% (năm 2016) lên khoảng 65% (năm 2019).

Ngăn chặn và xử lý kịp thời nhiều vi phạm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở tăng cường công tác thanh kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, yêu cầu khắc phục các vi phạm về chất lượng, ATTP theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, đã tổ chức thanh, kiểm tra 446 lượt cơ sở, kết quả có 110 cơ sở có vi phạm, chiếm 24,7%. Xử phạt 108 trường hợp với số tiền 901.780.000 đồng.

Ngoài ra, Trạm Chăn nuôi và Thú y 30 quận, huyện phối hợp với đoàn liên ngành quận, huyện kiểm tra 20.477 lượt cơ sở, xử lý 1.236 trường hợp vi phạm (cảnh cáo 483 trường hợp, tiêu hủy 124 trường hợp, phạt tiền 629 trường hợp với số tiền 1.378.543.000 đồng). Các đoàn kiểm tra cũng đã buộc phải tiêu hủy trên 20 tấn sản phẩm không đảm bảo an toàn.

Vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc

Lực lượng làm công tác ATTP nông nghiệp tuyến cơ sở chủ yếu dựa vào lực lượng nhân viên thú y, BVTV tại các xã, phường, thị trấn và cán bộ phòng kinh tế các quận huyện thị xã. Trong khi lực lượng này thường xuyên thay đổi, chuyên môn chưa phù hợp, dẫn đến công tác tham mưu cho chính quyền địa phương chưa hiệu quả.

Việc quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung còn chậm. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa có nhiều vùng sản xuất đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn VietGap, ISO, GlobalGap, Hữu cơ... Chất lượng sản phẩm của từng mùa vụ chưa đồng đều, tỷ lệ sản phẩm truy xuất nguồn gốc chưa cao; được tiêu thụ dưới hình thức thô, không tem nhãn mác, không tiêu chuẩn chất lượng với giá thành không ổn định.

Thiếu các Doanh nghiệp lớn có năng lực, kinh nghiệm đầu tư vào nông nghiệp. Việc tiếp cận đất đai, vốn để tổ chức sản xuất lớn gặp khó. Chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp gặp khó trong thực tế. Việc triển khai thực hiện mô hình liên kết sản xuất là hướng đi bền vững, tuy nhiên tư duy sản xuất gắn với tiêu thụ hàng hóa còn hạn chế, tỷ lệ nông sản hàng hóa được tiêu thụ thông qua hợp đồng còn thấp; sự liên kết, kết nối còn thiếu bền vững.

Giải pháp trọng tâm trong năm 2020

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, khắc phục những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại nhằm hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

(2016-2020). Sở Nông nghiệp và PTNT đề ra các giải pháp trọng tâm trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2020 như sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chương trình truyền thông chủ động. Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền có hiệu quả, đưa tin về công tác ATTP nông, lâm, thủy sản trên các phương tiện truyền thông, báo đài, truyền hình Hà Nội, website Sở, các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc sở, xuất bản tạp chí, bản tin quản lý chất lượng ATTP ngành nông nghiệp & PTNT.

Hai là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, lấy mẫu, giám sát, hậu kiểm tự công bố việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng VTNN, ATTP nông, lâm, thủy sản. Phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo ATTP đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm sản, thủy sản.

Ba là, tiếp tục tổ chức đánh giá thẩm định xếp loại các cơ sở theo Thông tư số 38/2018/TT-BN-NPTNT. Triển khai ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn đối với 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Bốn là, thực hiện tốt việc nắm bắt thông tin, kết nối, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, tiếp nhận các đề xuất, kiến nghị tham mưu UBND Thành phố các nội dung, kế hoạch công tác đảm bảo ATTP nông, lâm, thủy sản, hợp tác, phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, sản xuất gắn với phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

Năm là, tăng cường công tác phối hợp trong lĩnh vực kết nối sản xuất, tiêu thụ, xúc tiến thương mại nông nghiệp giữa các tỉnh thành phố nhằm trao đổi nhu cầu hợp tác và kết nối đầu tư sản xuất và xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm. Cung cấp các thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tiêu biểu phục vụ cho công tác tuyên truyền và kết nối giao thương.

Sáu là, tiếp tục phối hợp triển khai chương trình minh bạch thông tin điện tử cho các dòng sản phẩm nông sản an toàn và cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, sản thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội và phát triển chợ thương mại điện tử sản phẩm nông nghiệp an toàn của Hà Nội và các tỉnh. □





Kết quả kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại các chợ đầu mối và chợ có tính chất đầu mối trên địa bàn Hà Nội

Tạ Văn Tường



Nhằm kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các chợ đầu mối, chợ có tính chất đầu mối nông sản trên địa bàn Thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-SNN ngày 05/02/2020 về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại các chợ đầu mối và chợ có tính chất đầu mối trên địa bàn Hà Nội. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại 02 chợ đầu mối (Chợ đầu mối Minh Khai, Trung tâm Kinh doanh chợ đầu mối phía Nam) và 03 chợ có tính chất đầu mối (chợ gia cầm Hà Vĩ, chợ cá Yên Sở trên địa bàn Hà Nội từ ngày 07/02/2020 đến ngày 14/02/2020. Kết quả cụ thể như sau:

Chợ đầu mối phía Nam: (Địa chỉ: Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội do Trung tâm Kinh doanh chợ đầu mối Phía Nam - Tổng công ty Thương mại Hà Nội (Hapro) khai thác, được xây dựng năm 2002, là chợ hạng 1, diện tích 38.000 m², trong diện tích kinh doanh 8.500m² (diện tích có mái che 5.500m², còn lại là kinh doanh ngoài trời). Chợ hiện có khoảng 600 - 700 hộ đang kinh doanh (450 hộ kinh doanh ổn định và khoảng 250 hộ kinh doanh vắng lai theo mùa vụ) trong đó chỉ có 10 hộ kinh doanh có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể còn lại hầu hết các hộ đều là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Số hộ kinh doanh cố định chia

theo các ngành hàng gồm: 120 hộ kinh doanh thịt gia súc, gia cầm; 65 hộ kinh doanh thủy sản; 250 hộ kinh doanh rau, củ, quả, trái cây; 10 hộ kinh doanh hàng khô; 5 hộ kinh doanh thực phẩm chín. Trung bình hàng ngày có khoảng 300 - 400 tấn hàng được tiêu thụ tại chợ trong đó rau củ quả các loại 100 - 120 tấn. Thịt gia súc gia cầm 10 - 15 tấn. Thủy sản 5 tấn. Trái cây được trung chuyển, chia sang các xe nhỏ khoảng 200 - 400 tấn/ngày.

Chợ đầu mối Minh Khai: (Địa chỉ: Khu dân cư QL32, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội do Chi nhánh công ty TNHH MTV Đầu tư và PTNN Hà Nội - Xí nghiệp Thương mại Minh Khai khai thác và quản lý) được xây dựng năm 2003, là chợ hạng 1, diện tích 36.925m², trong diện tích kinh doanh hơn 5.000m² (diện tích có sạp hàng 3.263m², còn lại khu vực kinh doanh chưa hoạt động 1.754m², kho bảo quản là 300m²), hiện có khoảng 960 hộ đang kinh doanh, trong đó có 756 hộ kinh doanh thực phẩm. Số hộ có đăng ký kinh doanh do UBND quận Bắc Từ Liêm cấp là 768/960 hộ (chiếm tỷ lệ 80%), còn lại là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trung bình mỗi ngày có khoảng 380 - 400 tấn hàng được tiêu thụ tại chợ. Trong đó: Rau ăn lá: 60 tấn; củ, quả: 250 đến 270 tấn. Thịt tươi sống: 50 tấn. Thủy hải sản: 15 tấn. Thực phẩm chín: 0,7 tấn.



Chợ Long Biên: (chợ hạng 2) thuộc phường Phúc Xá, quận Ba Đình, do UBND quận quản lý, hoạt động bán buôn lớn về rau, củ, trái cây, thủy hải sản. Chợ có diện tích 27.370m² với tổng số hộ kinh doanh là 1.108 hộ trong đó có 846 cơ sở kinh doanh thực phẩm do ngành nông nghiệp quản lý đã được UBND quận Ba Đình cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Rau: 428 cơ sở, quả tươi: 351 cơ sở, Thủy hải sản tươi sống và đông lạnh: 29 cơ sở, thủy hải sản khô: 26 cơ sở, nông sản khô: 12 cơ sở). Chợ hoạt động như chợ đầu mối 24/24 giờ, trong đó chủ yếu bán buôn các loại rau, quả tươi, thủy hải sản từ 21 giờ ngày hôm trước đến 5 giờ sáng ngày hôm sau cho các hộ kinh doanh tại các chợ trên địa bàn, các cửa hàng thực phẩm hoặc cho các tỉnh lân cận. Trung bình có 300 - 350 tấn hàng hóa được giao dịch tại chợ mỗi ngày trong đó chủ yếu là sản phẩm trái cây tươi. Cụ thể: Rau củ 10 tấn, trái cây tươi 300 tấn, cá khô 5 tấn, cá đông lạnh 10 tấn, hàng khô 6 tấn, thủy hải sản 15 tấn.

Chợ cá làng Sở Thượng - Yên Sở: (chợ tạm do Tổ quản lý HTX Thương mại tổng hợp Yên Sở quản lý) thuộc Phường Yên Sở - Quận Hoàng Mai. Chợ có diện tích khoảng 7000m² chuyên kinh doanh các loại thủy sản nước ngọt tươi sống cung cấp cho Hà Nội và các tỉnh lân cận. Chợ Cá Yên Sở hoạt động chủ yếu từ 12 giờ trưa hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau trong đó thời gian từ 12 giờ trưa đến 18 giờ là hàng về tập kết tại chợ, từ 18 giờ đến 24 giờ chủ yếu là hàng xuất đi các tỉnh và từ 24 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau là hàng xuất bán cho địa bàn Hà Nội. Hàng ngày có khoảng 40 xe ô tô đến giao và đóng hàng tại chợ. Số lượng cá trung chuyển hàng ngày khoảng 70 - 80 tấn, chủ yếu là cá trắm cỏ, cá chép, cá mè, cá trôi, cá rô phi, cá chim trắng, diêu hồng... Chủ yếu nguồn gốc sản phẩm cá nước ngọt ở: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Giang, Nam Định, một số lượng nhỏ là cá nhập khẩu. Hiện có 76 hộ kinh doanh thủy sản nước ngọt tươi sống kinh doanh tại chợ trong đó có 58 hộ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND quận Hoàng Mai cấp (chiếm 76,32%), các hộ còn lại là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tại chợ có 01 chốt kiểm dịch động vật thủy sản liên ngành hoạt động 24/24 giờ

để đảm bảo kiểm soát về nguồn gốc các loại thủy sản vào chợ theo đúng quy định.

Chợ gia cầm Hà Vỹ: (chợ hạng 2) thuộc địa bàn xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, do UBND xã Lê Lợi quản lý. Chợ do Ban quản lý chợ gia cầm Hà Vỹ điều hành và quản lý, chợ chuyên kinh doanh gia cầm, thủy cầm sống các loại cung cấp cho Hà Nội và các tỉnh lân cận. Chợ có tổng diện tích khoảng 17.000m² là chợ bán buôn gia cầm với sản lượng gia cầm về chợ hàng ngày từ 30 - 35 tấn, những ngày lễ tết có thể lên tới 40 - 45 tấn. Chợ hoạt động 24/24 giờ, cao điểm vào lúc 2 - 3 giờ chiều và 1 - 2 giờ sáng. Nguồn gốc gia cầm chủ yếu từ các trang trại chăn nuôi thuộc các tỉnh miền Bắc như Hà Nội, Bắc Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Nam... Tổng số hộ hiện đang kinh doanh tại chợ: 161 hộ/162 ki ốt trong đó có 63/161 hộ kinh doanh đã được UBND huyện Thường Tín cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hộ còn lại là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tại chợ có 01 chốt kiểm dịch động vật liên ngành (gồm cán bộ của Chi cục chăn nuôi thú y, Quản lý thị trường, Công an) hoạt động 24/24 giờ để đảm bảo kiểm soát 100% gia cầm kinh doanh tại chợ được kiểm soát về vệ sinh thú y nguồn gốc theo đúng quy định, phun khử trùng phương tiện vận chuyển ra vào chợ.

Kết quả kiểm tra công tác quản lý ATTP đối với các chợ:

Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất lượng, ATTP tại chợ đầu mối, chợ có tính chất đầu mối

UBND các quận, huyện, xã, phường và Ban quản lý chợ đã chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của UBND Thành phố, các sở ban ngành chuyên môn của Thành phố trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ. UBND các xã, phường, thị trấn đã thành lập các đoàn kiểm tra công tác đảm bảo ATTP tại chợ.

Lực lượng thú y tại địa bàn thường xuyên phối hợp ban quản lý các chợ kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật tại chợ. Đối với chợ cá Yên Sở, chốt kiểm dịch thủy sản của Chi cục thủy sản phối hợp với tổ quản lý chợ kiểm tra nguồn gốc thủy sản thông qua hợp đồng mua



bán, hóa đơn viết tay, cam kết nuôi trồng thủy sản an toàn.

Đối với sản phẩm rau, củ, quả, ban quản lý chợ chưa kiểm soát triệt để nguồn gốc sản phẩm kinh doanh tại chợ. Còn nhiều hộ kinh doanh chưa xuất trình được hồ sơ nguồn gốc sản phẩm.

Công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm tại chợ đầu mối, chợ có tính chất đầu mối

Triển khai đồng bộ nhiều hình thức tuyên truyền thông qua cấp phát tờ rơi, loa phát thanh tại chợ với các nội dung trọng tâm về đảm bảo ATTP đối với chợ

Ban quản lý các chợ đã phối hợp với Chi cục Quản lý Chất lượng nông, lâm sản và thủy sản, Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phòng kinh tế trên địa bàn tổ chức các lớp tập huấn (08 lớp) cho ban quản lý chợ, đối tượng kinh doanh, buôn bán tại chợ các quy định pháp luật về ATTP, quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BNNPTNT ngày 11/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chợ đầu mối, đồng thời cung cấp các kiến thức, phương pháp lựa chọn và bảo quản thực phẩm an toàn, về công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc, hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản bằng mã QRcode... giúp cho Ban quản lý chợ, người kinh doanh nắm được các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm tại chợ, tuân thủ về nguồn gốc xuất xứ đối với mặt hàng kinh doanh tại chợ.

Công tác xác nhận kiến thức, ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT

Ban quản lý chợ đã phối hợp với các phòng chuyên môn của UBND quận, huyện (phòng Kinh tế), UBND xã, phường trên địa bàn, tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, triển khai tới các hộ kinh doanh thực hiện ký bản cam kết kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh cố định tại chợ. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả quản lý đối với các sản phẩm động vật kinh doanh tại chợ, đã có sự phân công cán bộ kiểm tra, kiểm soát hàng ngày và phối hợp với cán bộ trạm Thú y quận, cán bộ chốt kiểm dịch động vật thủy sản liên ngành kiểm tra đối với sản phẩm động vật kinh doanh tại chợ. Kết quả:

TT	Chợ	Số hộ kinh doanh	Số người được khám sức khỏe	Số người xác nhận kiến thức	Số đã ký cam kết theo Thông tư 17	Số buổi kiểm tra việc thực hiện cam kết
1	Chợ đầu mối phía Nam	700	500	500	500	Chưa tổ chức
2	Chợ đầu mối Minh Khai	756	756	470	301 (ký theo mẫu cũ)	Chưa tổ chức
3	Chợ Hà Vỹ	161	161	100	161	Chưa tổ chức
4	Chợ Yên Sở	76	76	58	76 (ký theo mẫu cũ)	Chưa tổ chức
5	Chợ Long Biên	846	803	803	803	20

Kết quả kiểm tra cho thấy các chợ đã từng bước thực hiện các biện pháp để nâng cao nhận thức của các hộ kinh doanh. Có 2/5 chợ chưa yêu cầu các hộ kinh doanh cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT (Chợ Đầu mối Minh Khai và chợ Cá Yên Sở). Tính đến thời điểm kiểm tra, tại chợ Long Biên đã có 803/846 hộ ký cam kết (chiếm 95%) và đã bước đầu tiến hành kiểm tra việc thực hiện cam kết của 20 cơ sở kinh doanh trong chợ và nhắc nhở các cơ sở tuân thủ bản cam kết. Nếu có các hành vi vi phạm cam kết đoàn kiểm tra sẽ tiến hành công khai và kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định. Các chợ còn lại chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết của các hộ kinh doanh.

Kiểm tra điều kiện thực tế tại chợ:

Phân khu kinh doanh, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Về phân khu kinh doanh: Các chợ đã thực hiện phân tách các khu vực kinh doanh các sản phẩm (rau, củ, quả; thịt gia súc, gia cầm; thủy sản) riêng biệt trong chợ: Khu thực phẩm tươi sống (thịt, thủy sản), khu rau củ quả, khu thủy sản, khu đồ khô, khu tập kết xe, bốc dỡ từ xe ô tô sang xe nhỏ vận chuyển đến các chợ dân sinh. Tuy nhiên, tại chợ đầu mối phía Nam, chợ đầu mối Minh Khai vẫn còn một số gian hàng kinh doanh xen kẽ trong các khu vực khác như hàng rau lẫn hàng thịt, hàng giò chả lẫn hàng thịt tươi sống.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Các khu kinh doanh thực phẩm tại chợ cơ bản đều có nền bê



tông, mái che, hệ thống thoát nước... Tuy nhiên, một số khu vực của các chợ đã xuống cấp, gây đọng nước, mái che còn tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa đảm bảo như kết cấu mái che của chợ đầu mối Minh Khai, nền và tường các ki ốt chợ Hà Vỹ, hệ thống thoát nước của chợ cá Yên Sở. Các hộ kinh doanh tại chợ đã trang bị bàn inox, sọt, kệ, giá, thùng tôn, chậu... phục vụ kinh doanh. Hiện tại chỉ có chợ đầu mối phía Nam đang đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, còn các chợ khác đang sử dụng hệ thống thoát nước chung của Thành phố, đặc biệt tại chợ cá Yên Sở toàn bộ nước thải chưa được xử lý, thải trực tiếp ra mương nước bên cạnh chợ.

Việc thực hiện các quy định về ATTP của các hộ kinh doanh

Cơ bản hộ kinh doanh tại các chợ đã cơ bản trang bị các điều kiện và thực hiện các quy định đảm bảo ATTP. Tuy nhiên, tại một số chợ vẫn còn tồn tại như sau:

Tại chợ đầu mối Minh Khai, chợ đầu mối phía Nam: Tất cả các hộ kinh doanh thịt gia súc, gia cầm đều trang bị bàn inox. Tuy nhiên tại một số công đoạn sơ chế và sơ chế thủy sản dụng cụ, trang thiết bị còn chưa đảm bảo, người kinh doanh chưa trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

Các hộ kinh doanh rau, củ, quả tại chợ đầu mối Minh Khai: một số khu vực có sản phẩm rau, củ, quả để trên các bao bì, bạt nilon và đặt trực tiếp trên nền chợ.

Tại chợ đầu mối Minh Khai và chợ đầu mối phía Nam có hoạt động sơ chế thủy sản tươi sống trên nền chợ, phế phụ phẩm không có dụng cụ thu gom ngay mà thải ra ngay nền chợ, công tác vệ sinh chưa đảm bảo.

Công tác kiểm tra, truy xuất nguồn gốc

Ban quản lý các chợ đã có hướng dẫn các hộ kinh doanh thực hiện, cam kết kinh doanh sản phẩm an toàn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Các hộ kinh doanh đã được Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hướng dẫn, lập sổ theo dõi xuất nhập hàng hóa tuy nhiên việc ghi chép không đầy đủ, hoặc ghi chép không đủ thông tin, khó thực hiện truy xuất nguồn gốc.

Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục QLCL Nông, lâm sản và Thủy sản

triển khai thí điểm áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại 02 chợ đầu mối, bước đầu đã xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý các Hộ kinh doanh tại 02 chợ trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của thành phố, từng bước hỗ trợ, hướng dẫn các hộ kinh doanh tại chợ hoàn thiện hồ sơ để cấp mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các sản phẩm kinh doanh tại chợ, kết quả hơn 200 hộ kinh doanh tại chợ đã hoàn thiện cung cấp dữ liệu.

Ban quản lý chợ đã phối hợp với Phòng Kinh tế, Chi cục Quản lý Chất lượng nông, lâm sản và Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản, Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp thường xuyên kiểm tra, lấy mẫu các sản phẩm kinh doanh tại chợ để kiểm tra.

Đánh giá kết quả công tác quản lý

Ưu điểm:

UBND các quận, huyện, xã, phường, BQL các chợ đã chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của UBND Thành phố, các sở ban ngành chuyên môn của Thành phố trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ.

Ban quản lý các chợ đã yêu cầu chủ các hộ kinh doanh thực hiện khám sức khỏe, tập huấn, xác nhận kiến thức về ATTP, ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn.

Ban quản lý các chợ đã thực hiện phân chia các khu vực kinh doanh riêng biệt trong chợ, nhắc nhở các hộ kinh doanh thực hiện các quy định để đảm bảo ATTP, lập sổ ghi chép nguồn gốc xuất xứ, sổ xuất nhập hàng hóa, tích cực vệ sinh, khử trùng tiêu độc, phòng chống dịch bệnh trong khuôn viên chợ

Tồn tại, hạn chế:

Phần lớn các hạng mục, trang thiết bị, điều kiện kinh doanh trong chợ chưa đáp ứng được các quy định về ATTP theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với Chợ đầu mối (trần, tường, nền chợ đã xuống cấp, gây đọng nước, mái che tạm bợ, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải không đảm bảo...)

Một số hộ kinh doanh thủy sản có hoạt động sơ chế thủy sản tươi sống trên nền chợ, phế phụ phẩm không có dụng cụ thu gom ngay mà thải ra ngay nền chợ, vệ sinh chưa đảm bảo.





Việc ghi chép sổ sách theo dõi nguồn gốc sản phẩm còn mang tính chất đối phó, chưa được các hộ kinh doanh chú trọng, việc ghi chép không đầy đủ, hoặc ghi chép không đủ thông tin, khó thực hiện truy xuất nguồn gốc.

Ban quản lý chợ còn hạn chế trong việc kiểm tra, giám sát về việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm của các hộ, cơ sở kinh doanh tại chợ đặc biệt là kiểm soát nguồn gốc xuất xứ sản phẩm kinh doanh tại chợ (các hộ kinh doanh tại chợ chưa quan tâm tới việc lưu giữ hóa đơn, chứng từ để chứng minh được nguồn gốc xuất xứ sản phẩm).

Sự hiểu biết và ý thức chấp hành các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm của các tiểu thương tại các chợ còn nhiều hạn chế nên việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ đầu mối chưa cao và còn nhiều tiềm ẩn về mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các hộ kinh doanh tại chợ hầu hết mới chỉ thực hiện khám sức khỏe, xác nhận kiến thức cho chủ hộ, còn các nhân viên của các hộ kinh doanh còn chưa được quan tâm thực hiện.

Sự phối hợp giữa đơn vị quản lý chợ với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát còn chưa chặt chẽ.

Còn một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ hoặc bán buôn ngay trên xe ô tô ngoài khu vực quản lý của Ban quản lý chợ. Các hộ kinh doanh này không có địa điểm kinh doanh cố định, thực hiện kinh doanh ngay trên lòng, lề đường trước cổng chợ, gây mất trật tự, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ATTP.

Yêu cầu, kiến nghị

Kiến nghị với UBND quận, huyện, thị xã

Phối hợp với các sở, ngành tham mưu, đề xuất UBND Thành phố về cơ chế, chính sách, ưu đãi đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác chợ nhằm đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm tại chợ.

Kiên quyết xử lý dứt điểm các chợ cóc, chợ tạm còn hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của UBND thành phố, đồng thời xử lý triệt để các hộ sản xuất, kinh doanh còn tồn tại trước cửa chợ, xung quanh khuôn viên chợ, lấn chiếm lòng lề đường, mất mỹ quan và không đảm bảo điều kiện ATTP.

Tiếp tục rà soát, thống kê các đối tượng sản xuất,

kinh doanh tại chợ. Tổ chức đánh giá, thẩm định các cơ sở theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Triển khai ký cam kết đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở và xử lý, công khai các cơ sở vi phạm theo quy định.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường lấy mẫu giám sát, truy xuất nguồn gốc, xử lý và khắc phục triệt để các vi phạm về chất lượng an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn.

Chỉ đạo Ban quản lý chợ, UBND xã, phường, thị trấn phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý ATTP tại các chợ. Tổ chức rà soát, thống kê các đối tượng quản lý theo phân cấp, tổ chức ký cam kết, tăng cường kiểm tra, hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

Yêu cầu đối với Ban quản lý các chợ, chợ đầu mối kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Thành phố

Rà soát, bổ sung nội quy hoạt động kinh doanh thực phẩm tại chợ. Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện nội quy và quy định đảm bảo ATTP tại chợ.

Thực hiện cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng cơ sở vật chất, các hạng mục, trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh tại các khu vực chợ đã xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tuyên truyền, phổ biến điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh tại chợ. Hướng dẫn các hộ kinh doanh tại chợ thực hiện đầy đủ việc ghi chép sổ mua bán, theo dõi nguồn gốc phục vụ cho công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm liên quan phổ biến, tuyên truyền, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho toàn bộ người sản xuất, kinh doanh tại chợ; tổ chức kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh động vật tại chợ theo quy định của pháp luật. Kiên quyết không cho các hộ, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về ATTP được kinh doanh trong chợ. □



Hà Nội

Tập trung các giải pháp phòng chống bệnh cúm gia cầm

Nguyễn Ngọc Sơn

Hà Nội hiện có đàn gia cầm lớn nhất cả nước với gần 34 triệu con tăng 17.2% so kỳ (trong đó đàn gà 26,6 triệu con) tăng 17,1% (gà sinh sản gần 7 triệu con), đàn vịt, ngan trên 7 triệu con (tăng 9,2%) (vịt, ngan sinh sản gần 4 triệu con). Có 290 Công ty, xí nghiệp, Hợp tác xã, Trung tâm, Doanh nghiệp có chăn nuôi gia cầm với tổng đàn nuôi khoảng trên 3 triệu con (tỷ lệ khoảng 10% tổng đàn toàn Thành phố); đàn chim cút nuôi có 504 hộ chăn nuôi tổng đàn khoảng 4,4 triệu.

Do ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu, sau tết Nguyên đán mấy tuần qua có mưa phùn, ẩm thấp, ẩm độ cao cộng với môi trường ô nhiễm nặng từ ngày 03/02 đến ngày 10/2/2020, trên địa bàn Hà Nội xảy ra 04 ổ dịch cúm gia cầm tại xã Phú Nghĩa (huyện Chương Mỹ) chủng cúm A/H5N6, tổng số gia cầm tiêu hủy 6.807 con.

Ngay sau khi xảy ra các ổ dịch tại huyện Chương Mỹ, các giải pháp phòng chống dịch bệnh đã được các cấp, các ngành chỉ đạo đồng bộ trên địa bàn toàn thành phố:

Tại xã Phú Nghĩa: Ổ dịch xảy ra tại thôn Phú Vinh, có khoảng 72 ngàn con với 27 hộ chăn nuôi, toàn xã Phú Nghĩa gần 300 ngàn con. Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của huyện tập trung thực hiện tốt việc tiêu hủy (tại chỗ) theo quy định. Tổ chức tiêm phòng bao vây toàn đàn gia cầm kể cả gia cầm thương phẩm (kết quả tiêm phòng 80 ngàn con), lập chốt kiểm dịch tại xã để ngăn chặn việc xuất nhập và hạn chế việc vận chuyển lưu thông vận chuyển gia cầm. Tiêu độc khử trùng các phương tiện vận chuyển ra vào vùng dịch. Tiến hành tổng tẩy uế môi trường trên địa bàn toàn xã để ngăn chặn mầm bệnh. Thực hiện ký cam kết, yêu cầu các chăn nuôi chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định; thực hiện tốt việc khai báo với Ban chăn nuôi thú y hoặc UBND xã khi phát hiện gia cầm ốm, chết bất thường; nghiêm cấm việc giấu dịch, bán chạy gia cầm bệnh, vứt xác gia cầm bừa bãi ra ngoài môi trường làm lây lan dịch bệnh.

Trên địa bàn huyện Chương Mỹ thực hiện việc rà soát, thống kê, nắm bắt chặt chẽ diễn biến dịch bệnh đàn gia cầm trên địa bàn để phát hiện, báo cáo kịp thời để khống chế, bao vây dập dịch hạn chế tối

đã lây lan diện rộng. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi cách nhận biết bệnh cúm gia cầm, các biện pháp phòng bệnh cho đàn gia cầm; hướng dẫn các hộ chăn nuôi các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Triển khai tiêm phòng vắc xin cúm cho đàn gia cầm sớm hơn kế hoạch bắt đầu từ ngày 15/2/2020 để chủ động tạo miễn dịch cho toàn đàn gia cầm trên địa bàn huyện. Triển khai tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường toàn huyện từ ngày 10 đến ngày 20/02/2020. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các điểm, cơ sở giết mổ gia cầm, các chợ có kinh doanh gia cầm trên địa bàn.

Trên địa bàn Thành phố, xác định nguy cơ lây nhiễm bệnh cúm gia cầm trên diện rộng là rất cao, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị đầy đủ vật tư hóa chất, bảo hộ lao động để kịp thời ứng phó khi có các ổ dịch phát sinh. Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức các biện pháp kỹ thuật để người dân chăn nuôi chủ động áp dụng các giải pháp chăn nuôi an toàn dịch học. Đặc biệt thực hiện tốt việc tiêm phòng vắc xin và tổng tẩy uế môi trường trên địa bàn toàn Thành phố để chủ động tạo miễn dịch cho đàn gia cầm và ngăn chặn mầm bệnh. Tăng cường công tác kiểm tra tại các chốt kiểm dịch, nhất là chốt kiểm dịch Hà Vĩ, nơi có lưu lượng gia cầm rất lớn từ các tỉnh, thành chuyển về (khoảng 25 - 30 con/ngày), xử lý nghiêm các vi phạm, không chấp hành các quy định về phòng chống dịch bệnh.

Chỉ đạo mạng lưới thú y cơ sở giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh ngay tại cơ sở để kịp thời phát hiện gia cầm có biểu hiện không bình thường, lấy mẫu, gửi mẫu nhanh nhất để xử lý ổ dịch. Trực tiếp tham gia vào việc tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đạt tỷ lệ cao, đảm bảo quy trình kỹ thuật để nâng cao hiệu quả miễn dịch. Cùng với các ngành của địa phương như an ninh, Hội nông dân, phụ nữ, đoàn thanh niên, và người chăn nuôi thực hiện tốt việc tổng tẩy uế môi trường nhất là ở nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, khu vực đã xảy ra dịch bệnh trước đây, nơi chăn nuôi tập trung, mật độ cao, hệ thống cống rãnh, bãi rác thải. Tăng cường quản lý các cơ sở chăn nuôi tập trung, nhất là các Doanh nghiệp, Hợp tác xã chăn nuôi thực hiện tốt việc quản lý, nhập xuất, tái đàn gia cầm.

Tiếp theo trang 19 ☞ Hà Nội tập trung các giải pháp phòng, chống ...



Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020

Nguyễn Hữu Thành (Th)

Ngày 21/2/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội ban hành Kế hoạch số 15/KH-SNN về hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020, với mục tiêu chung là tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng yêu cầu bảo đảm ATTP, thực hiện tốt các quy hoạch phát triển nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi sản xuất tiêu thụ thực phẩm an toàn, quản lý phát triển chợ thương mại điện tử tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm nông sản đảm bảo chất lượng ATTP.

Kế hoạch đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được đó là: Phấn đấu 100% cán bộ làm công tác ATTP các cấp được tập huấn, cập nhật kiến thức về ATTP, tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A/B đạt 98%, tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn đạt 90%, mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản được giám sát trên diện rộng vi phạm quy định về ô nhiễm sinh học, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia giảm 10% so với năm 2019, duy trì, tăng mới 20% chuỗi thực phẩm an toàn nông lâm thủy sản so với năm 2019, phấn đấu 100% số chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản an toàn tham gia hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR code truy xuất nguồn gốc. Để đạt được kết quả trên Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã xây dựng một số các giải pháp thực hiện như, tiếp tục chỉ đạo điều hành gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản với các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tham mưu, hoàn thiện phân công, phân cấp, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan

từ thành phố đến xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý Nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm thủy sản; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chất lượng, ATTP, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển nông nghiệp, các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất thực phẩm an toàn; phát triển liên kết chuỗi trong sản xuất, chế biến gắn với thị trường tiêu thụ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xúc tiến thương mại, bảo hộ sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo giá trị gia tăng cao, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị, thực hiện các nhiệm vụ phát triển chế biến nông sản theo hướng nâng cao năng lực chế biến gắn với thị trường tiêu thụ, tăng cường hợp tác các tỉnh, thành phố, kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, tiếp tục phát triển, duy trì Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thành phố Hà Nội, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân Thành phố, Hội liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn, đồng thời tăng cường giám sát các sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên diện rộng, theo vùng sản xuất có quy mô tập trung; thực hiện tốt công tác quản lý tự công bố sản phẩm lĩnh vực ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sự giám sát, hậu kiểm người tiêu dùng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm ưu tiên cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm có nguy cơ cao nhằm kịp thời phát hiện, truy xuất nguồn gốc và xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật. □



THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19 VÀ PHÒNG, CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM

Nguyễn Bình Minh

Để chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19, các loại mầm bệnh nguy hiểm ở động vật và bệnh cúm gia cầm. Ngày 21/02/2020, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội ban hành văn bản số 434/SNN-TTr về việc thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình dịch bệnh nCoV và phòng, chống bệnh cúm gia cầm.

Theo đó, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội yêu cầu các đơn vị thuộc Sở thực hiện ngay các nội dung sau:

Chi cục Chăn nuôi và thú y Hà Nội chủ động

Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch ứng phó với nguy cơ xâm nhiễm virus Corona và các loại mầm bệnh nguy hiểm ở động vật.

Tập trung tổ chức triển khai, đồng thời kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT tại công văn số 647/BNN-TY ngày 15/01/2020 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trước, trong và sau Tết Nguyên đán Canh Tý; Chỉ thị số 8256/CT-BNN-TY ngày 01/11/2019 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm vụ Đông Xuân.

Tổ chức trực tại các chốt kiểm dịch 24/24h; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xử lý tiêu hủy đối với các sản phẩm gia cầm, gia cầm nhập lậu bị tịch thu tiêu hủy; giám sát, phát hiện sớm các ổ dịch cúm trên gia cầm nhằm xử lý triệt để các ổ dịch và thông báo kịp thời cho cơ quan y tế để triển khai các hoạt động phòng chống dịch lây lan sang người.

Phối hợp với phòng Kinh tế, UBND quận, huyện,

Tiếp theo trang 17 - Hà Nội tập trung các giải pháp phòng, chống ...

Bên cạnh việc thực hiện các giải pháp khống chế, ngăn chặn bệnh cúm gia cầm, Hà Nội cũng đang tập trung thực hiện các giải pháp đối với đàn gia súc, gia cầm nói chung để tránh “dịch chồng dịch”. Một số bệnh thời điểm hiện tại rất dễ bùng phát (như bệnh dại, tai xanh, lở mồm long móng gia súc, dịch tả lợn Châu Phi, tụ huyết trùng, Newcastle...). Giải pháp tổng quan là chủ động tiêm phòng đạt tỷ lệ cao, giám sát và xử lý kịp thời ngay các ổ dịch phát sinh, tổng tẩy uế môi trường, tăng cường truyền thông để người chăn nuôi, người tiêu dùng chủ động vào cuộc thực hiện tốt chăn nuôi an toàn sinh học.

Với các giải pháp trên đã và đang được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo đồng bộ, sự đồng thuận, vào cuộc quyết liệt của người chăn nuôi, người tiêu dùng, chắc chắn dịch cúm gia cầm và các loại dịch bệnh khác trên địa bàn Thành phố sẽ được khống chế, ngăn chặn hiệu quả. □

thị xã tổ chức tốt việc tiêu độc, khử trùng các chuồng, trại chăn nuôi, phát hiện và xử lý sớm gia cầm ốm, chết, không để dịch lan rộng, kéo dài.

Tổ chức tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các vùng trọng điểm, vùng nguy cơ cao để tiêu diệt các loại mầm bệnh. Thời gian thực hiện trong tháng 02/2020.

Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y Hà Nội, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Hà Nội, Kiểm lâm Hà Nội, Thủy sản Hà Nội:

Tổ chức, ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố, đặc biệt đối với các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam; nghiêm cấm việc nhập, vận chuyển động vật hoang dã vào Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường kiểm tra tại các chợ đầu mối, kiểm tra giám sát, kiên quyết xử lý các hành vi trục lợi ép giá, gian lận thương mại, gây tâm lý hoang mang cho người sản xuất và người tiêu dùng.

Các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở

Thực hiện nghiêm túc công văn số 79-CV/TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 29/01/2020; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra; công văn số 167/TTg-NN ngày 05/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động phòng, chống dịch cúm A (H5N1) trên đàn gia cầm và người; Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019 - 2025".

Thường xuyên theo dõi sát tình hình sản xuất và lưu thông nông sản trên địa bàn thành phố, không bị ứ đọng cục bộ, kịp thời thông báo tình hình đến các doanh nghiệp và người sản xuất chủ động trong điều chỉnh kế hoạch sản xuất và nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tăng cường thu mua nông sản nhất là rau, củ, quả, thủy sản, tăng cường công tác quản lý chất lượng, chế biến phục vụ nhu cầu tiêu thụ, xuất khẩu; đẩy mạnh thu mua, cung ứng thị trường trong nước, nhất là các dịp lễ, rằm.

Đưa tin chính xác, kịp thời về tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản trên địa bàn thành phố. □





MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG XÚC VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, ATTP



Đồng chí Vương Đình Huệ Bí thư Thành ủy làm việc với các Doanh nghiệp bàn kế sách thích ứng với tình hình dịch Covid 19



Bộ Trưởng Nguyễn Xuân Cường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp



Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Ngô Thanh Hằng kiểm tra công tác triển khai vụ Xuân năm 2020 tại huyện Phú Xuyên



Đoàn kiểm tra ATTP của kiểm tra công tác đảm



TIẾN THƯƠNG MẠI NÔNG LÂM THỦY SẢN NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Chủ trì Hội nghị trực tuyến trong tình hình dịch Covid 19



Đảng bộ Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo các Đảng bộ bộ phận và các Chi bộ tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2022 tiến tới đại hội Đảng bộ Sở Nông nghiệp & PTNT nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Ảnh trên Chi bộ Cục Quản lý chất lượng NLSTS tổ chức thành công đại hội Chi bộ)



Sở Nông nghiệp và PTNT bảo ATTP tại chợ cá Yên Sở



Đoàn kiểm tra của Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra chất lượng ATTP và công tác đảm bảo nguồn cung thực phẩm trong tình hình dịch covid 19

Thực hiện: Báo ảnh TTXVN phối hợp với Chi cục QLCL - NLTS Hà Nội



Giải pháp giảm tổn thất nông sản thực phẩm sau thu hoạch

Nguyễn Văn Minh (Th)

Việt Nam có tiềm năng trong phát triển sản xuất nông nghiệp và đang nằm trong top đầu của một số ngành hàng xuất khẩu nông sản có giá trị như cà phê, hồ tiêu, thủy sản, lúa gạo, chè... Trong những mặt hàng xuất khẩu mũi nhọn chúng ta chủ yếu vẫn đang xuất ở dạng “thô”, các sản phẩm nông sản thực phẩm chưa được chế biến tinh và trong suốt quá trình thu hái, giết mổ, sơ chế, chế biến, vận chuyển phân phối tỉ lệ tổn thất ở mức cao mà nguyên nhân chính là do công nghệ trong và sau thu hoạch vẫn còn những hạn chế. Do đó, giảm tổn thất sau thu hoạch được xem là một trong những “điểm nghẽn” cần tháo gỡ trong nông nghiệp hiện nay.

Gần 50% sản phẩm không đến tay người tiêu dùng

Theo số liệu từ phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Cần Thơ (VCCI Cần Thơ), hàng năm, thất thoát sau thu hoạch nông nghiệp ở Việt Nam lên tới 40 - 45% (Số liệu năm 2018). Riêng lúa gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long, mỗi năm sản xuất ra 20 - 22 triệu tấn lúa, nhưng tỷ lệ thất thoát ở mức 10 - 12%, tương đương khoảng 3.000 - 3.500 tỷ đồng bị mất đi. Đối với rau quả và trái cây cũng trong tình trạng tương tự, tùy theo phương thức chế biến và vận chuyển, mức độ tổn thất có thể lên tới 45%. Sản phẩm thủy, hải sản cũng không phải là ngoại lệ khi tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch ở ngưỡng 35%.

Hiện nay, tại Việt Nam, việc cung ứng thực phẩm tươi (rau, củ, quả) chủ yếu vẫn từ đồng ruộng, khu sơ chế, giết mổ (nhỏ lẻ hoặc tập trung) đi thẳng đến các chợ truyền thống, siêu thị mà không có bất cứ hình thức bảo quản nào trước khi đến tay người tiêu dùng. Các sản phẩm này sau khi được người nông dân thu hoạch sẽ được thương lái thu mua vận chuyển lên xe và phân phối đến chợ đầu mối, nhà hàng, siêu thị. Trong khi đó, người tiêu dùng Việt Nam chủ yếu vẫn chọn kênh thương mại truyền thống như chợ, cửa hàng tạp hoá để mua - bán. Những kênh này thường không có hệ thống bảo quản khiến nhiều thực phẩm tươi như rau củ, hoa quả... nhanh hỏng, gây thất thoát, lãng phí lớn.

Theo khảo sát 150 nông dân ở những vùng địa lý khác nhau cho thấy, tỉ lệ thất thoát của thực phẩm Việt Nam khá cao và có sự khác nhau giữa các nhóm hàng. Cụ thể, mặt hàng rau quả có tỉ lệ thất thoát đến 32%, cao hơn mức trung bình của châu Á là 29%; ở nhóm thịt là 14%, thủy hải sản là 12%. Tỉ lệ thất thoát này chủ yếu xảy ra ở khâu sản xuất và vận chuyển hàng hóa. Mức thất thoát thực phẩm khá cao khiến một lượng thực phẩm lớn, ước tính gần 50% không bao giờ đến được người tiêu

dùng, và lượng này lại gây ra sự ô nhiễm.

Các nguyên nhân tổn thất nông sản thực phẩm

Công nghệ thu hoạch, sơ chế, bảo quản còn tương đối yếu, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, ví dụ như các loại rau, củ, quả đa phần sau thu hoạch được bảo quản và vận chuyển trong điều kiện thường vì vậy các loại nông sản này nhanh chóng bị giảm chất lượng và hư hỏng.

Công nghệ chế biến nông sản còn hạn chế, cụ thể là những nông sản của chúng ta thương mại chỉ sơ chế, chế biến ở dạng “thô” chưa được tinh, điển hình như các sản phẩm chè xanh, chè đen, trà thảo mộc, hiện tại chúng ta đang xuất đi các nước ở dạng nguyên liệu thô giá trị thấp, sau đó lại nhập các thành phẩm đã chế biến của họ về tiêu dùng với giá rất cao.

Sản xuất nông nghiệp của Việt Nam nói chung đặc biệt là khu vực phía Bắc còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa tạo ra được những vùng nguyên liệu rộng lớn, quy mô để phục vụ việc cơ giới hóa trong khâu thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến để giảm tổn thất sau thu hoạch.

Các giải pháp giảm tổn thất nông sản thực phẩm sau thu hoạch

Tiếp tục quy hoạch sản xuất nông nghiệp với những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên canh có quy mô lớn, áp dụng các chương trình canh tác, chăn nuôi tiên tiến, an toàn đảm bảo ATTP.

Khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng cơ giới hóa trong thu hoạch, đầu tư hệ thống bảo quản, máy móc công nghệ phục vụ chế biến sâu. Thực tế, những công nghệ bảo quản nông sản như: chiếu xạ, bảo quản thực phẩm đông lạnh CAS, bao gói khí điều biến (MAP), bảo quản bằng chế tạo màng phủ, bảo quản bằng hệ thống mát - lạnh... đã được một số Doanh nghiệp chế biến nông sản áp dụng nhưng chủ yếu được thực hiện lẻ tẻ, chưa đồng bộ và rộng khắp.

Phát triển hệ thống Logistics và các dịch vụ phụ trợ đồng bộ và hiện đại nhằm hỗ trợ tối đa cho công tác bảo quản, vận chuyển, phân phối nông sản được hiệu quả.

Mục tiêu của Bộ Nông nghiệp và PTNT là đến năm 2020 giảm tổn thất đối với lúa gạo xuống còn 5 - 6%; thủy sản, rau quả xuống còn dưới 10%. Tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp, muốn đạt được chỉ tiêu này, đòi hỏi toàn ngành nông nghiệp phải có quyết tâm lớn và có sự thay đổi đồng bộ từ sản xuất, chế biến tới tiêu thụ sản phẩm. Từ nông dân đến các Doanh nghiệp chế biến nông sản đều phải hướng tới sản phẩm chế biến tinh thay vì vẫn nghiêng về hình thức chế biến sản phẩm thô. □

Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong điều kiện dịch bệnh Covid-19

Ngô Đình Loát



Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19 trên thế giới, Việt Nam đã triển khai nhiều biện pháp đồng bộ để khống chế dịch, kết quả công tác phòng, chống dịch Covid 19 của Việt Nam đang được WHO và thế giới đánh giá rất cao. Xác định công tác thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 là nhiệm vụ trọng tâm nhằm duy trì, ổn định nguồn cung lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và duy trì xuất khẩu.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã chủ trì Hội nghị trực tuyến về thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong điều kiện dịch bệnh Covid-19. Sau khi nghe Báo cáo về thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong điều kiện dịch bệnh Covid-19; báo cáo về công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc gia cầm; báo cáo về tình hình cân đối cung cầu thực phẩm và các giải pháp bình ổn thị trường, các ý kiến phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã kết luận như sau:

1. Để đảm bảo an toàn sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ngành nông nghiệp nói chung và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nói riêng đã nghiêm túc triển khai đến từng địa phương, đơn vị công tác chống

dịch Covid-19. Bộ yêu cầu tất cả các cá nhân, cơ quan, đơn vị tiếp tục chủ động thực hiện nghiêm, quyết liệt công tác chống dịch trong thời gian tới, nhất là các văn bản chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Y tế.

2. Về công tác chỉ đạo sản xuất phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh sản xuất

Cùng với sự đồng hành của các địa phương, doanh nghiệp, toàn ngành nông nghiệp đã tập trung khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm trong nước và giảm thiểu những tác động của dịch bệnh Covid-19 đang ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ nông sản hàng hóa của Việt Nam.

Thời gian tới, dịch bệnh Covid 19 còn diễn biến phức tạp, chưa dự báo được thời điểm kết thúc; ngành nông nghiệp không những phải đối mặt với những tác động tiêu cực của dịch bệnh gây ra mà còn phải đối mặt với những thách thức của khí hậu thời tiết cực đoan (như: giông lốc, mưa đá; sự thiếu hụt nguồn nước ở phía Bắc; hạn hán, mặn xâm nhập gay gắt ở Đồng bằng sông Cửu Long); nguy cơ dịch bệnh trên gia súc, gia cầm vẫn rất cao, nhất là bệnh dịch tả lợn Châu Phi và cúm gia cầm. Nhiệm vụ của ngành nông nghiệp trong bối cảnh hiện nay là rất nặng nề, không chỉ vượt qua những khó khăn thách



thức, tiếp tục phát triển sản xuất, đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm trong nước mà còn phải phấn đấu hoàn thành mục tiêu giá trị xuất khẩu nông, lâm thủy sản đạt 42 tỷ đô la Mỹ trong năm nay.

Vì vậy, toàn ngành nông nghiệp và các địa phương cần thống nhất, đảm bảo nguyên tắc: Sớm nhận diện rõ các nguy cơ, thách thức để có giải pháp tổng thể, phù hợp; tập trung chỉ đạo đồng bộ trong toàn hệ thống và xác định rõ trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu; phát hiện những lợi thế để biến “nguy” thành “cơ” nhằm có giải pháp phù hợp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy lợi thế vùng, miền trên cơ sở tăng tỷ trọng nuôi trồng thủy sản, cây ăn quả và liên kết theo chuỗi giá trị, trong đó:

Tiếp tục điều chỉnh phù hợp về cơ cấu mùa, vụ lúa, diện tích gieo trồng, cơ cấu giống hoặc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản nhằm hạn chế thấp nhất tác động bất lợi của thời tiết, khí hậu để bảo đảm nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Tập trung xây dựng và phát triển các vùng sản xuất đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực, có thị trường thuận lợi. Tập trung rà soát chuyển đổi cơ cấu chủng loại, giống cây ăn quả chất lượng, phù hợp, có thị trường tiêu thụ ổn định. Ưu tiên phát triển các giống cây ăn quả đặc sản có lợi thế tại các địa phương.

- Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến, khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư đổi mới thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến, hiện đại và đồng bộ; đa dạng hóa sản phẩm chế biến, tăng cường chế biến sâu. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư liên kết với nông dân trong chuỗi giá trị.

- Tiếp tục chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản với các đối tượng chủ lực là tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra và các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao.

- Tiếp tục các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, nhất là bệnh dịch tả lợn Châu Phi để không tái nhiễm; đẩy nhanh tiến độ và quy mô tái đàn, khôi phục đàn lợn nhằm ổn định thị trường và giá bán mặt hàng thịt lợn trong nước, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên để ngành chăn nuôi lợn phát triển bền vững.

- Chỉ đạo điều chỉnh giảm mức tăng trưởng về đầu con và sản lượng gia cầm, tránh dư thừa, gây thiệt hại cho người chăn nuôi; kiểm soát chất lượng và nguồn gốc con giống, nhất là giống nhập khẩu. Khuyến khích các địa phương, người dân mở rộng quy mô đàn gia súc ăn cỏ theo hướng cả thịt và sữa...

3. Công tác khai thông, phát triển thị trường

- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông, lâm nghiệp và thủy sản; từng bước giảm dần mức độ phụ thuộc vào một số thị trường, đáp ứng tiêu chuẩn cao về xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý;

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản, tổ chức diễn đàn xúc tiến thương mại, thúc đẩy tiêu thụ hàng nông sản trong nước.

- Để kịp thời nắm bắt thông tin thị trường, điều tiết sản xuất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, Bộ giao nhiệm vụ cho các đơn vị:

+ Giao Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế; Viện Chính sách và Chiến lược nông nghiệp, nông thôn:

* Xây dựng ngay các kênh trao đổi, cung cấp thông tin để nắm bắt thường xuyên, kịp thời thông tin thị trường nông sản tại các thị trường truyền thống và trọng điểm của Việt Nam, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, EU và Trung Quốc... Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá, dự báo kịp thời nhu cầu, những biến động đột biến của thị trường nông sản do tác động của Dịch bệnh Covid-19 gây ra; chủ động thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ.

* Riêng thị trường Trung Quốc, tăng cường công tác phối hợp; chuẩn bị thật tốt các điều kiện để mở rộng xuất khẩu sau khi khống chế được dịch và thương mại trở lại bình thường.



* Đề xuất các giải pháp đàm phán, tìm kiếm và mở rộng thị trường mới, có nhiều tiềm năng như: Liên bang Nga, Brazil, Ấn Độ, ASEAN; các giải pháp tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy xuất, nhập khẩu nông sản theo các hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết.

+ Giao các Tổng cục: Thủy sản, Lâm nghiệp; các Cục: Trồng trọt, Chăn nuôi:

* Chủ động phối hợp với các hiệp hội, ngành hàng nắm bắt thông tin về thị trường, tình hình sản xuất, xuất khẩu nông sản; xây dựng kịch bản, tính toán, dự báo ngắn hạn và dài hạn đối với các mặt hàng nông sản, thực phẩm chủ lực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị trước tác động của dịch bệnh Covid-19;

* Tham mưu để Bộ chỉ đạo các địa phương, ngành hàng điều tiết quy mô, cơ cấu sản xuất cây trồng, vật nuôi linh hoạt theo tín hiệu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy lợi thế vùng, miền đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

+ Giao các Cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản:

* Khẩn trương tổ chức đàm phán, mở rộng các mặt hàng nông sản xuất khẩu chính ngạch tại các thị trường truyền thống và trọng điểm của Việt Nam; tiếp cận thị trường mới trong bối cảnh sản xuất toàn cầu bị tác động bởi dịch bệnh Covid-19;

* Nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của địa phương, các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và người dân trước sự điều chỉnh, yêu cầu mới trong chính sách nhập khẩu của các quốc gia để tham mưu, đề xuất Bộ những giải pháp, biện pháp tháo gỡ.

4. Về hoạt động thông tin, truyền thông:

- Giao Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức tốt việc cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động phối hợp với các cơ quan báo, đài xây dựng các chương trình thông tin, truyền thông để kịp thời phản ánh tình hình sản xuất và xuất khẩu nông sản trong điều kiện ứng phó dịch bệnh Covid-19.

- Báo Nông nghiệp Việt Nam phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện chuyên mục "Tái cấu trúc Nông nghiệp thích ứng với dịch Covid-19"

trên báo in và báo điện tử để kịp thời thông tin, truyền thông về những giải pháp, biện pháp chỉ đạo thực hiện của Bộ, ngành.

- Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch thông tin, truyền thông theo nhiệm vụ được giao; phối hợp với Văn phòng Bộ tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Trung tâm Tin học và Thống kê chủ trì việc biên soạn, biên tập thông tin, tài liệu về các giải pháp, biện pháp thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu nông sản để đăng tải trên Cổng thông tin của Bộ (mard.gov.vn) đảm bảo kịp thời, chính xác, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

5. Về những kiến nghị, đề xuất của địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp:

- Về đề xuất tiếp tục đẩy mạnh mở cửa thị trường nông sản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức các Hội nghị, các đợt xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường, tạo điều kiện tốt nhất cho các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản của nước ta tiếp cận các thị trường, thúc đẩy các hoạt động xuất khẩu tiếp tục phát triển; đề nghị các địa phương chủ động triển khai xúc tiến, phát triển thị trường, nhất là tại các địa bàn trọng điểm của Trung Quốc ngay sau khi dịch Covid-19 được khống chế hoàn toàn; có phương án chuẩn bị tốt đối với kịch bản nhu cầu nông sản, thủy sản của thị trường tăng cao sau khi hết dịch Covid-19.

- Về các kiến nghị liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn (về thuế, tín dụng...) cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp: Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền sớm ban hành các chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp nói chung; trong đó có các Doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Về các kiến nghị liên quan đến việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp: Bộ sẽ tổng hợp trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định. □



Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối nông sản trên địa bàn Thành phố

Tạ Văn Duẩn (Th)



Thời gian gần đây, bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ của các hình thức phân phối hiện đại thì chợ đầu mối vẫn có vai trò lớn trong thu hút, tập trung lượng hàng hóa để tiếp tục phân phối tới các chợ dân sinh và các kênh lưu thông khác. Do vậy, chợ đầu mối có vai trò đặc biệt quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất tập trung và tiêu thụ hàng hóa, là nguồn cung cấp chủ yếu đặc biệt là hàng nông sản cho thị trường tiêu thụ tại các thành phố lớn, giải quyết việc làm cho nhiều lượt lao động trên địa bàn chợ hoạt động.

Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay có hai chợ đầu mối nông sản là chợ đầu mối Minh Khai và chợ đầu mối phía Nam. Ngoài ra trên thực tế còn có một số chợ hoạt động có tính chất như chợ đầu mối lớn như chợ Long Biên, chợ cá Yên Sở, chợ gia cầm Hà Vỹ. Hàng ngày trung bình có khoảng 1.000 tấn nông sản luân chuyển qua các chợ này, chiếm khoảng 10% tổng khối lượng nông, lâm, thủy sản tiêu thụ của toàn Thành phố.

Nhìn chung, hoạt động của các chợ đầu mối và chợ có tính chất đầu mối chưa đáp ứng nhu cầu thực phẩm tiêu dùng của Thành phố. Ngày 05/02/2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập đoàn kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại các chợ đầu mối và chợ có tính chất đầu mối trên

địa bàn Hà Nội. Qua đó, đã chỉ ra nhiều nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại các chợ như:

- Nhiều hạng mục, trang thiết bị, điều kiện kinh doanh trong chợ chưa đáp ứng được các quy định về ATTP theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với chợ đầu mối (trần, tường, nền chợ đã xuống cấp, gây đọng nước, mái che tạm bợ, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải không đảm bảo...).

- Ban quản lý chợ còn hạn chế trong việc kiểm tra, giám sát về việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm của các hộ, cơ sở kinh doanh tại chợ đặc biệt là kiểm soát nguồn gốc xuất xứ sản phẩm kinh doanh tại chợ (các hộ kinh doanh tại chợ chưa quan tâm tới việc lưu giữ hóa đơn, chứng từ để chứng minh được nguồn gốc xuất xứ sản phẩm).

- Sự hiểu biết và ý thức chấp hành các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm của các tiểu thương tại các chợ còn nhiều hạn chế. Một số hộ kinh doanh thủy sản có hoạt động sơ chế thủy sản tươi sống trên nền chợ, phế phụ phẩm không có dụng cụ thu gom ngay mà thải ra ngay nền chợ, vệ sinh chưa đảm bảo.

- Còn một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ hoặc bán buôn ngay trên xe ô tô ngoài khu vực quản lý của Ban quản lý chợ. Các hộ kinh doanh này không có địa điểm kinh doanh cố định, thực hiện kinh



doanh ngay trên lòng, lề đường trước cổng chợ, gây mất trật tự, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ATTP...

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quản lý đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản tại các chợ, đặc biệt là các chợ đầu mối và có tính chất đầu mối nông sản trên địa bàn Thành phố. Sở Nông nghiệp Nông lâm thủy sản và PTNT kiến nghị các giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quy định, điều kiện về đảm bảo ATTP tại chợ. Tăng cường tuyên truyền, tập huấn cung cấp kiến thức, kỹ năng nhận diện thực phẩm an toàn và các yêu cầu đảm bảo ATTP đối với Ban quản lý chợ và các hộ, cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản tại chợ.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát lấy mẫu, hậu kiểm tự công bố, tập trung vào các cơ sở, sản phẩm nông, lâm, thủy sản được kinh doanh, phân phối tại chợ theo phân công, phân cấp, xử lý nghiêm, triệt để các cơ sở vi phạm.

- Duy trì các chốt kiểm dịch tại các chợ, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, kiểm dịch, lấy mẫu giám sát và truy xuất nguồn gốc các nông sản thực phẩm ra vào các chợ.

- Yêu cầu các Ban quản lý chợ thực hiện cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng cơ sở vật chất, các hạng mục, trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh tại các khu vực chợ đã xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

- Triển khai tốt các quy hoạch phát triển nông nghiệp, vùng sản xuất chuyên canh tập trung, quy hoạch giết mổ. Nhân rộng các chuỗi sản xuất tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn. Hỗ trợ, khuyến khích nông nghiệp ứng dụng công

nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thực hành nông nghiệp tốt. Đẩy mạnh thông tin các chuỗi, mô hình điểm, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông sản vào các chợ, hệ thống phân phối, bếp ăn tập thể, trường học... tạo ra nhiều chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, đảm bảo an toàn thực phẩm tới người tiêu dùng.

- Xử lý triệt để các chợ cóc, chợ tạm còn hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của UBND thành phố, đồng thời xử lý các hộ sản xuất, kinh doanh còn tồn tại trước cửa chợ, xung quanh khuôn viên chợ, lấn chiếm lòng lề đường, ảnh hưởng mỹ quan và không đảm bảo điều kiện ATTP.

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2018 về duy trì, phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc thông tin điện tử sử dụng mã QR cho các sản phẩm nông sản thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch tăng tỷ lệ truy xuất nguồn gốc tại các chợ từ 30 - 50%.

Đặc biệt để phát triển hệ thống chợ đầu mối trên địa bàn Thành phố có quy mô lớn, hiện đại, cần tiếp tục tham mưu UBND Thành phố đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng chợ đầu mối quốc tế trên địa bàn huyện Gia Lâm mà Thành phố đã có chủ trương xây dựng thành nơi tập trung nông sản thực phẩm lớn từ các tỉnh, thành phố phân phối cho thị trường Hà Nội và một số địa phương lân cận. Đồng thời phát triển chợ đầu mối thành trung tâm thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm và kết hợp thu hút thăm quan mua sắm của khách du lịch trong và ngoài nước. □



**Danh sách chuỗi cung ứng nông sản an toàn tỉnh Vĩnh Phúc**

Lưu Thị Hồng Huệ (Th)

TT	Tên chuỗi	Địa chỉ			Số lượng	Số Giấy chứng nhận
		Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua sơ chế, chế biến, giết mổ, chế biến bảo quản, vận chuyển	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm		
1	Chuỗi cung ứng giò, chả, bánh chưng của Công ty TNHH Trung Anh	Công ty TNHH Trung Anh (Phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên)	Công ty TNHH Trung Anh (Phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên)	Cửa hàng thực phẩm tại sân bay Nội Bài	9 tấn/tháng	Cơ sở đủ điều kiện ATTP trong chế biến giò, chả, bánh chưng
2	Chuỗi cung ứng rau củ quả của HTX rau an toàn Visa	HTX Rau an toàn Visa (xã Đại Tự, huyện Yên Lạc)	HTX Rau an toàn Visa (vùng trồng tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc)	Hệ thống siêu thị Vinmart	30 tấn/tháng	Giấy chứng nhận cơ sở VietGAP
3	Chuỗi cung ứng rau củ quả của HTX rau an toàn Vĩnh Phúc	HTX rau an toàn Vĩnh Phúc (Xã Kim Long, huyện Tam Dương)	HTX rau an toàn Vĩnh Phúc (Xã Kim Long, huyện Tam Dương)	Hệ thống siêu thị Big C,	10 tấn/tháng	Giấy chứng nhận cơ sở VietGAP
4	Chuỗi cung ứng rau củ quả của HTX Nông nghiệp và dịch vụ Taca	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Taca (Xã Yên Phương, huyện Yên Lạc).	HTX Nông nghiệp và dịch vụ Taca (Xã Yên Phương, huyện Yên Lạc).	- Cửa hàng Công Mai: Kiot 42.V05 Linh Đàm - Cửa hàng Phúc Hậu: Số 53, Vạn Bảo, Ba Đình Hà Nội	10 tấn/tháng	Giấy chứng nhận cơ sở VietGAP
5	Chuỗi cung ứng rau củ quả của Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp Vineco Tam Đảo	Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp Vineco Tam Đảo	Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp Vineco Tam Đảo (Vùng trồng tại TT Gia Khánh, Bình Xuyên)	Hệ thống siêu thị Vinmart	100 tấn/tháng	Giấy chứng nhận cơ sở VietGAP
6	Chuỗi cung ứng rau củ quả của Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp Vĩnh Hưng	Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp Vĩnh Hưng (Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên)	Công ty Cổ phần nông lâm nghiệp Vĩnh Hưng (Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên)	Hệ thống siêu thị Vinmart	6 tấn/tháng	Giấy chứng nhận cơ sở VietGAP
7	Chuỗi cung nắm đùi gà của Công ty TNHH nắm Phùng Gia	Công ty nắm Phùng Gia (Xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên)	Công ty nắm Phùng Gia (Xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên)	Hệ thống siêu thị Vinmart	15 tấn/tháng	Giấy chứng nhận cơ sở VietGAP
8	Chuỗi cung ứng rau củ quả của Công ty TNHH Sản xuất và phân phối nông sản sạch OFF	Công ty TNHH Sản xuất và phân phối nông sản sạch OFF (Liên Châu, Yên Lạc)	Công ty TNHH Sản xuất và phân phối nông sản sạch OFF (Liên Châu, Yên Lạc)	- Cửa hàng 123 Định Công Hạ, Định Công, Thanh Xuân, Hà Nội, - Cửa hàng 113 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội, - Cửa hàng số 96 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, tổ 9, cụm dân cư số 4, phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội - 01 cửa hàng thuộc Siêu thị Coop Mart Hà Đông (Km10, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội)	20 tấn/tháng	Giấy chứng nhận cơ sở VietGAP

Danh sách các cơ sở có nhu cầu phân phối, tiêu thụ nông sản tại Hà Nội của tỉnh Vĩnh Phúc

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Điện thoại	Loại hình sản xuất kinh doanh	Sản lượng cung cấp	Mã số chứng nhận
1	Vũ Văn Chung	Thôn Yên Thiết, Quang Yên, Sông Lô	0979892501	Chăn nuôi lợn	70 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0005
2	Nguyễn Bấy Hiền	Thôn Hoàn Sơn, Lăng Công, Sông Lô	0986759389	Chăn nuôi lợn	100 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0013
3	Nguyễn Văn Lương	Thôn Cầu Dưới, Quang Sơn, Lập Thạch	0982490777	Chăn nuôi lợn	100 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0019
4	Nguyễn Văn Tích	Thôn Cầu Dưới, Quang Sơn, Lập Thạch	0364929319	Chăn nuôi lợn	70 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0022
5	Bùi Văn Vĩ	Thôn Đồng Ái, Quang Sơn, Lập Thạch	0393989674	Chăn nuôi lợn	60 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0002
6	Cần Văn Quảng	Thôn Chuối Ngoài, Quang Sơn, Lập Thạch	0387967885	Chăn nuôi lợn	100 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0003
7	Lâm Thị Thanh	Thôn Lưu Quang, Minh Quang, Tam Đảo	0968008262	Chăn nuôi lợn	50 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0011
8	Lâm Văn Đàm	Thôn Quang Minh, Minh Quang, Tam Đảo	0961031001	Chăn nuôi lợn	70 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0012
9	Thái Minh Tâm	Thôn Phân Lân Thượng, Đạo Trù, Tam Đảo	0964990777	Chăn nuôi lợn	100 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0027
10	Vũ Hoàng Lân	Thôn Phương Lâu, An Hòa, Tam Dương	0983472598	Chăn nuôi lợn	100 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0006
11	Phạm Đình Dư	Khu 6, Nhật Chiêu, Liên Châu, Yên Lạc	0369346666	Chăn nuôi lợn	50 tấn/năm	VietGAP-CN-18-03-26-0023
12	HTX chăn nuôi bò sữa Tam Đảo	Thôn Nghĩa Lý, xã Bồ Lý, Tam Đảo	0981 875 698	Chế biến sữa bò	Các sản phẩm chế biến từ sữa (sữa chua, bánh sữa, sữa tươi thanh trùng) 200 tấn/năm	VietGAP-CN-19-18-26-0006